

Bản án số 150/2024/HSST
Ngày 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Anh Q - sinh ngày 22 tháng 07 năm 2001 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: K P, tổ C phường H, quận L, TP .; nơi cư trú: Số D T, P. H, Q. L, TP .; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Cao Thanh L (SN 1964) và con bà Võ Thị H (SN: 1973); vợ là Phạm Thị Thảo N (SN: 2001) và 01 con (SN: 2022);

Tiền án, tiền sự: chưa

Nhân thân:

- Ngày 30/8/2024, bị Công an quận L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

- Ngày 09/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP . ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 115/2020/QĐ-TA

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L, thành phố Đà Nẵng từ ngày 17 tháng 6 năm 2024. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Phương L1 – sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ B, phường H, quận L, TP .. (Vắng mặt)

+ Bà Phạm Thị Thảo N – sinh năm 2001; nơi cư trú: K N, phường H, quận L,

TP .. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Anh Q: Ông Trần Hải Á – Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào tối ngày 16/6/2024, bị cáo Cao Anh Q đã liên hệ qua ứng dụng Zalo với người tên “V”, có tài khoản zalo là “Zũ” (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc, nửa hộp 5 ma túy loại Ketamine thì “V” đồng ý rồi báo giá 02 viên ma túy thuốc lắc là 600.000 đồng, nửa hộp 5 ma túy loại Ketamine là 3.000.000 đồng cho Q và “V” hẹn Q giao dịch tại đường K (đoạn gần vòng xoay ngã tư K - N) thuộc P. H, Q. L, TP .. Sau đó, Q bắt taxi đến điểm hẹn gặp “V” để lấy số ma túy đã hỏi mua trước đó và đưa cho V số tiền mặt 3.600.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, V tiếp tục bắt taxi đến nhà nghỉ P1 tại 384 – C đường N, P. H, Q. L, TP . thuê lưu trú tại phòng 508. Tại đây, Q có sử dụng một nửa viên thuốc lắc và một ít ma túy loại Ketamine. Số ma túy còn lại Q cất giữ trong phòng. Đến 15h00 ngày 17/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Q phối hợp với Công an P2, Q. L tiến hành kiểm tra hành chính phòng 508, nhà nghỉ P1 tại 384 – 386 đường N, P. H, Q. L, TP .., nơi Q đang lưu trú. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện trên bàn trong phòng có 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilong bên trong gồm có: 01 viên nén màu xám và 01 mảnh vỡ viên nén màu xám, Q khai nhận đây là gói ma túy của Q. Mục đích Q cất giữ số ma túy này để sử dụng cho bản thân. Ngay sau đó, Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Cao Anh Quân về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Đến 20h20 ngày 17/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Cao Anh Q tại D T, P . Hòa M, Q. L, TP .. Qua đó, Cơ quan điều tra tiếp tục phát hiện, thu giữ 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Q khai nhận đây là gói ma túy Ketamine của Q còn dư sau khi Q sử dụng tại quán Bar T2, TP . trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần.

* Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong kích thước khoảng (8x5) cm bên trong có chứa: 01 viên nén màu xám và 01 mảnh vỡ viên nén màu xám; 01 gói nilong kích thước khoảng (4,5x4) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột nghi là chất ma túy. Được niêm phong theo quy định. Ký hiệu A.

- 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy. Được niêm phong theo quy định, ký hiệu B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng gắn thẻ sim số 0905522732;

- 01 căn cước công dân mang tên Cao Anh Q

* Theo bản Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1 - Công an T3 kết luận: Viên nén và mảnh vỡ viên nén màu xám ký hiệu A1 gửi

giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là 0,746 gam; Chất bột màu trắng ký hiệu A2 và tinh thể màu trắng ký hiệu B gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2 là 0,541 gam; mẫu B là 0,918 gam.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Cao Anh Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Cao Anh Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định gồm: toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định bỏ trong 02 (Hai) phong bì được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn của Phòng K1 - Công an T3 và chữ ký của Giám định viên và 01 thẻ sim có số thuê bao số 0905.522732 của Q.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Q.

+ Trả lại cho bị can căn cước công dân mang tên Cao Anh Q.

Tại phiên toà, luật sư Trần Hải Á – người bào chữa cho bị cáo Cao Anh Q thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo Cao Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 17/6/2024, tại phòng 508, nhà nghỉ P1 ở 384 – C đường N, P. H, Q. L, TP ., Cao Anh Q có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,541 gam và 01 gói nilong bên trong có chứa 01 viên nén màu xám và 01 mảnh vỡ viên nén, màu xám để là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,746 gam. Cùng ngày, tại 42 Trần Quý K, P . Hòa M, Q. L, TP ., Cao Anh Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,918 gam. Mục đích Q tàng trữ

toàn bộ số ma túy này để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số ma túy Q tàng trữ để sử dụng là 1,459 gam ma túy loại Ketamine và 0,746 gam ma túy loại MDMA. Do vậy hành vi của bị cáo Cao Anh Q đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cung cấp 02 giấy khen do Trường S1 khen ông Cao Thanh L hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 1993 và 1994. HĐXX xét thấy, giấy khen của đơn vị xác định hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là có cơ sở. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Cao Anh Quân S tiền 5.000.000 đồng.

[6] Tại thời điểm bị bắt giữ, Cao Anh Q dương tính với chất ma túy nên ngày 30/8/2024, Q bị Công an Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thị Phương L1 – chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ P1 9: Qua công tác quản lý cư trú tại nhà nghỉ P1 9, Nguyễn Thị Phương L1 đã phát hiện một số thanh niên có dấu hiệu nghi vấn nên đã trình báo Cơ quan Công an để không ảnh hưởng đến hoạt động của nhà nghỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị Thảo N - vợ của Cao Anh Q là người cùng chung sống với bị can tại phòng trọ ở D T, P . Hòa M, Q. L, TP ., tuy nhiên N không biết việc Q cất giấu ma số ma túy tại phòng trọ này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên “ V” là người đã bán ma túy cho Q: Quá trình điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định bỏ trong 02 (Hai) phong bì được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn của Phòng K1 - Công an T3 và chữ ký của Giám định viên và 01 thẻ sim có số thuê bao số 0905.522732 của Q cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Q dùng làm phương tiện để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Cao Anh Q cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Cao Anh Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Anh Q **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Anh Quân S tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định bỏ trong 02 (Hai) phong bì được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn của Phòng K1 - Công an T3 và 01 thẻ sim có số thuê bao số 0905.522732 của Q.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Q.

+ Trả lại cho bị can căn cước công dân mang tên Cao Anh Q.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2024*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Anh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ.Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh